

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH

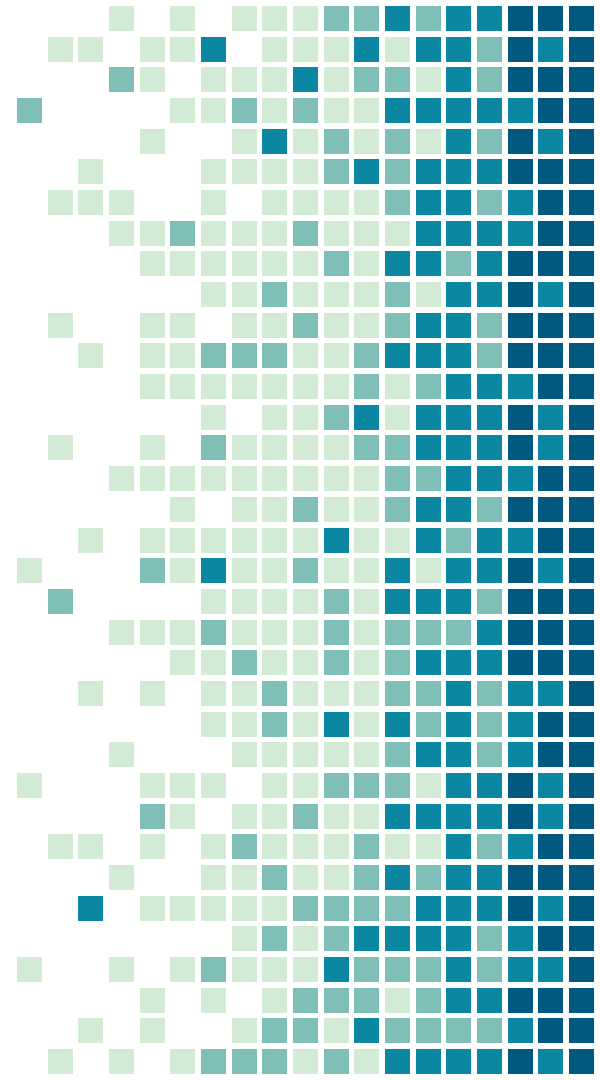


TỔNG QUAN

- 1) Thiết kế phỏng vấn
- 2) Tiến hành phỏng vấn
- 3) Phân tích định tính: Thematic Analysis
- 4) Thực hành

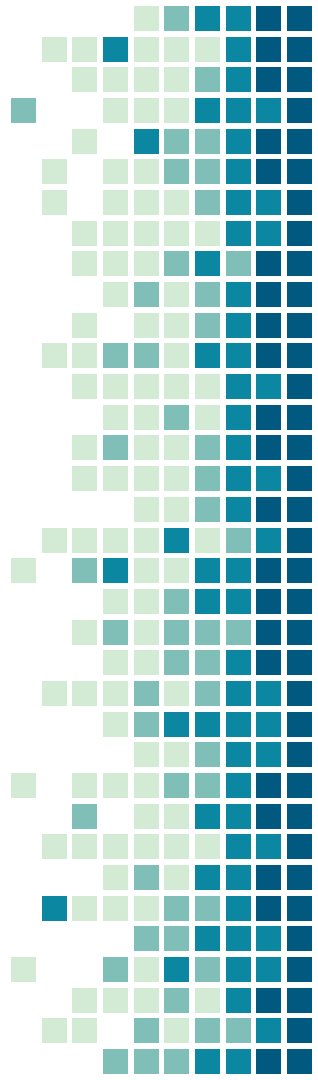


1. Thiết kế một cuộc phỏng vấn



Tại sao phải soạn kế hoạch phỏng vấn (PV)?

- Buộc ta nghĩ một cách cụ thể về toàn bộ nội dung của buổi phỏng vấn
- Hình dung trước những khó khăn về mặt từ ngữ và các vấn đề nhạy cảm có thể gặp phải
- Tập trung vào buổi phỏng vấn và những điều 'thực sự' được nói ra



Thiết kế buổi phỏng vấn (Smith, 2008):

“

- *Nhiều chủ đề*
- *Sắp xếp theo thứ tự phù hợp*
- *Câu hỏi phù hợp với từng chủ đề*
- *Câu hỏi mở*
- *Nghĩ về các kỹ thuật thăm dò và nhắc ý bạn có thể dùng để khơi gợi thông tin.*

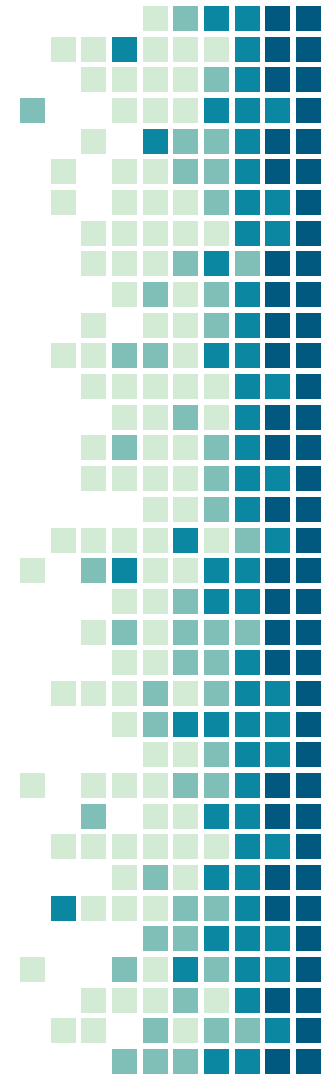
Cấu trúc PV

Sắp các chủ đề theo trật tự phù hợp:

1. Thứ tự hợp lý, logic nhất để nhắm tới chủ đề là gì?
2. Đây là những điểm tế nhị nhất?

Trình tự buổi PV

- Giới thiệu
- Khởi động
- Phần chính của PV
- Thư giãn
- Đóng lại



Nội dung PV

Thăm dò (probes)

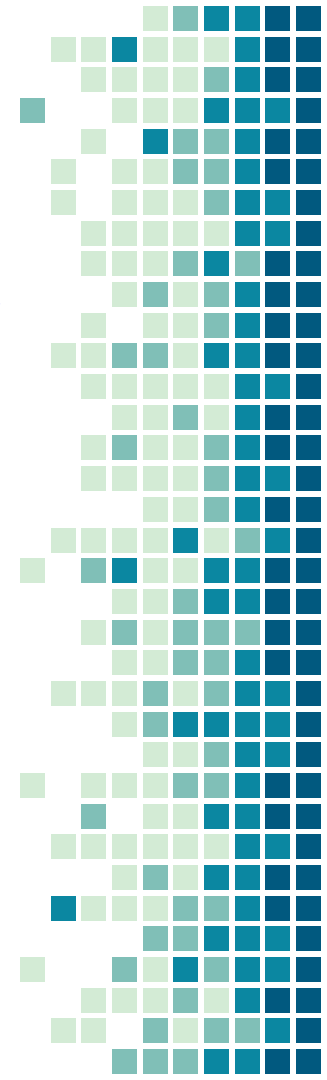
Là những kỹ thuật dùng để khuyến khích người được PV triển khai rộng ra những gì họ vừa nói.

Lời nhắc (prompts)

Là những gợi ý về những hướng trả lời có thể nghĩ đến. Phải được chuẩn bị sẵn và PHẢI được dùng nhất quán bởi những người PV khác nhau.

Ví dụ 1

- *Bạn hãy kể cho tôi biết cuộc sống của bạn kể từ thời thơ ấu đến khi trưởng thành của bạn.*



Ví dụ 2

- *Bạn hãy kể cho tôi về những lần mà bạn rơi vào một hoàn cảnh xung đột trong quá trình lớn lên của bạn.*



Phác thảo câu hỏi PV

- ‘Bạn đã cảm thấy tệ đến mức nào khi bạn bị coi là người thừa?’

– **Quá thô thiển/ thiếu tế nhị**

- ‘Bạn có thể mô tả cái ngày mà bạn bị cho là người thừa, bắt đầu từ lúc mà bạn lần đầu tiên nhận ra rằng điều đó đang xảy ra?’

- **Cách hỏi nhẹ nhàng hơn**



Các loại câu hỏi PV

(Spradley, 1979; trích trong Willig, 2001)

- Câu hỏi **mô tả**
- Câu hỏi **cấu trúc**
- Câu hỏi **tương phản**
- Câu hỏi **đánh giá**



Nên tránh ...

- **Câu hỏi dài**
- **Câu hỏi hai hay nhiều ý**

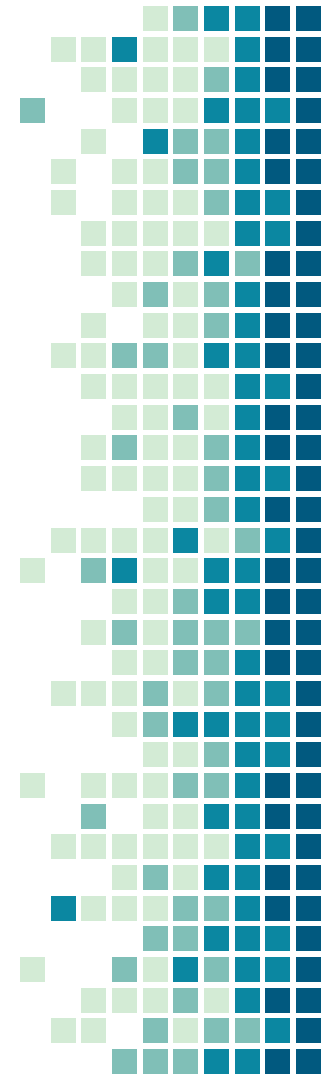
Bạn có nghĩ là những người đồng tính và người nghiện thuốc cần được kiểm tra HIV/AIDS bắt buộc không?

- **Câu hỏi với ‘thuật ngữ chuyên ngành’**

Bạn có nghĩ là cái siêu ngã của bạn rất mạnh không?

- **Câu hỏi dẫn dắt**

Tôi đoán là bạn hiểu cụm từ ‘khủng hoảng bản sắc’ có nghĩa gì?



Nên tránh ...

- **Câu hỏi thiên kiến**

Bạn có nghĩ rằng hình phạt tử hình thật là vô nhân tính và nên bị lên án một cách thích đáng?

- **Phủ nhận kép**

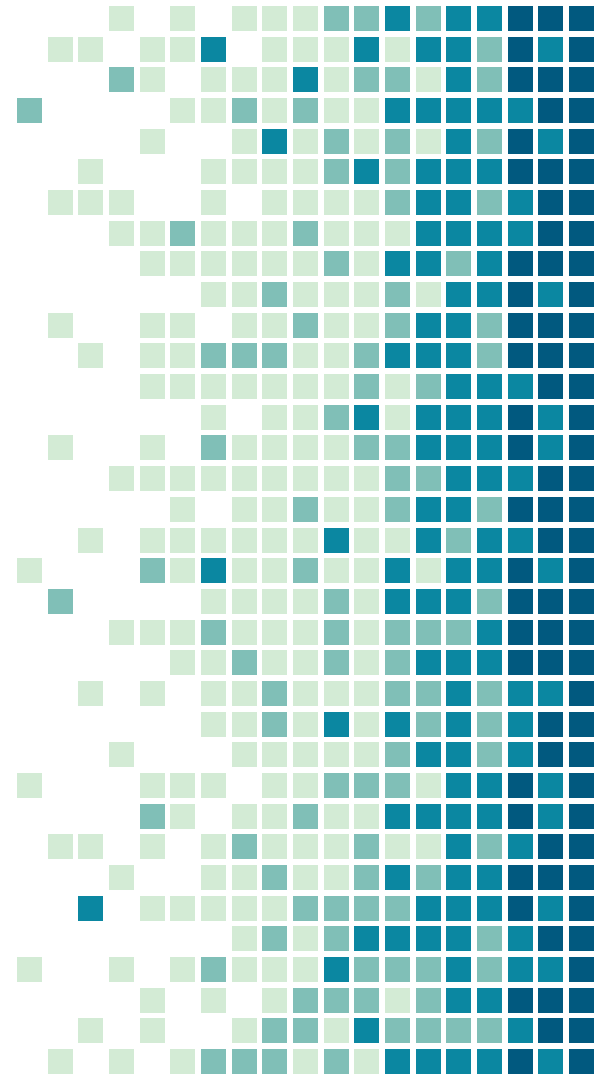
Bạn có nghĩ là không có nhiều người không hiểu cụm từ 'khủng hoảng bản sắc' không?

- **Mệnh lệnh 'vơ vét'**

Giờ hãy nói cho tôi nghe tất cả những gì bạn biết về chiến dịch ủng hộ hôn nhân đồng giới và nó đã ảnh hưởng lên bạn ra sao.



2. Tiến hành một cuộc phỏng vấn



Loại dữ kiện

Có 3 loại dữ kiện định tính phổ biến:

- Ngôn ngữ
- Quan sát hành vi
- Hình ảnh tĩnh hoặc động



Cách thu thập dữ kiện

- **Phỏng vấn**
- **Nhóm tiêu điểm**
- **Nhật ký**
- **Quan sát**
- **Hoàn thành câu chuyện**



Tổng quan về phỏng vấn

- **PV - công cụ nghiên cứu**
Cách sử dụng; ưu/nhược điểm; các loại PV
- **PV – một tình huống giữa cá nhân với nhau**
Xem ví dụ 2 đoạn PV
- **Thiết kế một kế hoạch PV bán cấu trúc (semi-structured)**
Nội dung và cấu trúc



Yêu cầu của một nghiên cứu PV định tính

1. Xác định lĩnh vực nghiên cứu quan tâm
1. Mô tả cụ thể (các) câu hỏi nghiên cứu
1. Kế hoạch phỏng vấn được thiết kế thật tỉ mỉ
1. Kỹ năng giao tiếp cá nhân của người phỏng vấn



Ưu điểm

- Linh động & dễ thích ứng
- Có thể hỏi trực tiếp về điều gì đang diễn ra trong suy nghĩ của người được PV – những ý nghĩa chủ quan
- Có thể tận dụng những tín hiệu phi ngôn ngữ
- Có thể khai thác các chủ đề nằm ngoài khả năng của các phương pháp định lượng
- Có thể cung cấp những tài liệu dồi dào và mới mẻ



Nhược điểm

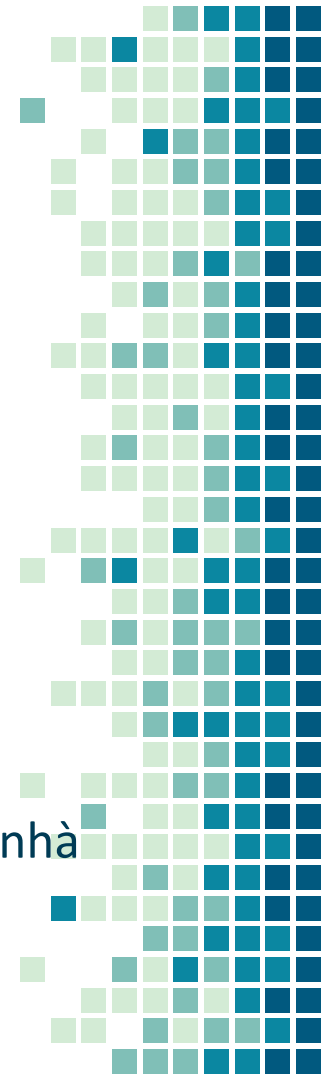
- Thiếu tính chuẩn hóa
- Tốn thời gian
- Tốn tiền bạc
- Có thể gặp khó khăn khi phỏng vấn
- Đòi hỏi kỹ năng giao tiếp tốt



Chức năng

PV có thể dùng để:

- Xác định các lĩnh vực nghiên cứu mới có thể mở rộng
- Thu thập dữ kiện cho nghiên cứu chính
- Dùng song song với các phương pháp định lượng
- Thử nghiệm và kiểm tra tính hiệu lực của nghiên cứu khác
- Kiểm tra độ hiệu lực và sự thích đáng của những diễn giải của nhà nghiên cứu trước về dữ kiện thu được từ người tham gia



Phân loại

- PV cá nhân và PV nhóm tiêu điểm (focus groups)
- PV trực tiếp và PV qua điện thoại
- PV cấu trúc, bán cấu trúc, và không cấu trúc (focused interview)



Phân loại phỏng vấn

Có hướng dẫn
(directive)

Cấu trúc hoàn toàn



Người trả lời

Bộ câu hỏi có sẵn

Câu trả lời được ghi chép lại dựa theo kế hoạch đã được chuẩn hóa



Bán cấu trúc



Người trả lời

Bộ câu hỏi có sẵn, nhưng thứ tự hỏi và cách dùng từ có thể thay đổi

Câu hỏi không phù hợp có thể bỏ qua, có thể thêm giải thích

Không có hướng dẫn (non-directive)

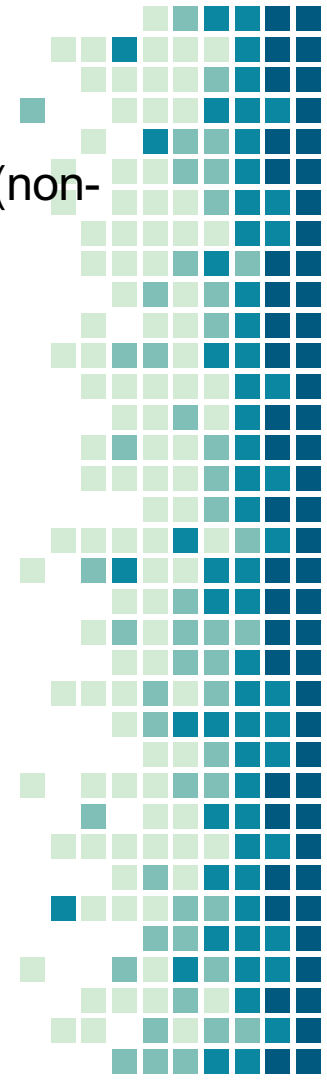
Không cấu trúc



Người cho thông tin

Người phỏng vấn có mối quan tâm tổng quát về lĩnh vực nghiên cứu

Chỉ cần một cuộc trò chuyện về chủ đề quan tâm



Phỏng vấn cấu trúc

Ưu điểm

Cung cấp dữ liệu dễ lượng hóa

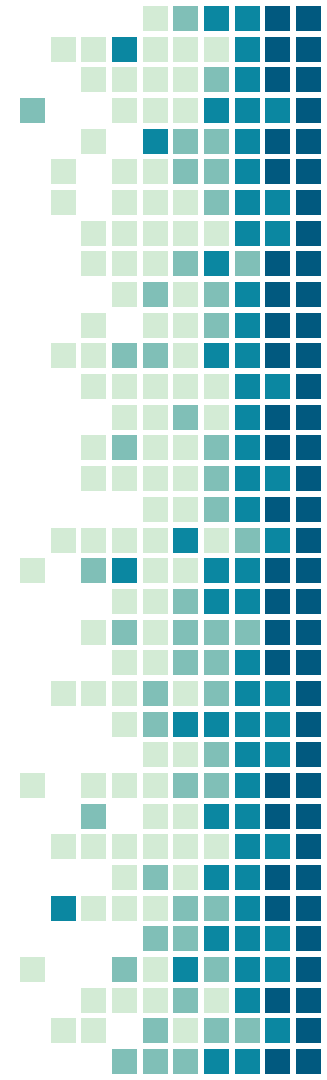
Có thể so sánh giữa những người trả lời với nhau

Đảm bảo tất cả chủ đề có liên quan đều được nói đến

Nhược điểm

Hạn chế những khám phá bất ngờ ngoài dự đoán

Người trả lời có thể cảm thấy bị giới hạn bởi vì họ không được nói ra điều mà họ cảm thấy quan trọng



Phỏng vấn không cấu trúc

Ưu điểm

Dữ kiện dồi dào

Dữ kiện có ý nghĩa với người tham gia

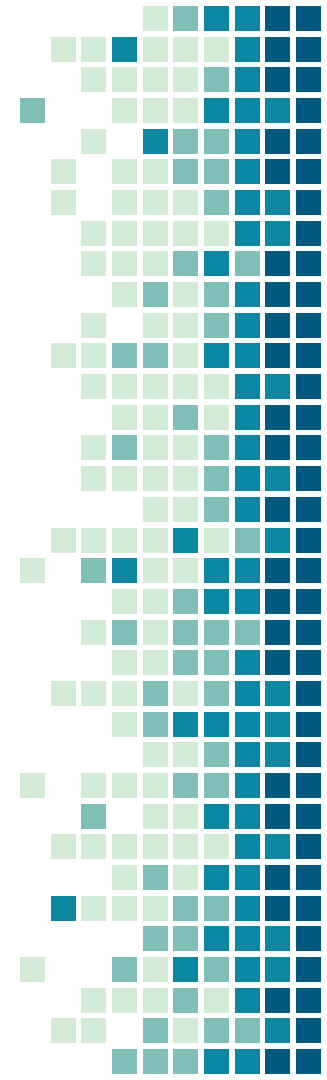
Cho phép người PV kiểm tra mức độ hiểu biết về vấn đề nói tới của người tham gia

Khích lệ sự tương trợ và mối quan hệ tin cậy lẫn nhau

Nhược điểm

Không thể so sánh dữ kiện giữa những người tham gia với nhau

Phân tích dữ liệu mất nhiều thời gian



VIDEO



<https://www.youtube.com/watch?v=9t-hYjAKww&t=601s>

Khi xem video, thử để ý:

- Cách mở đầu buổi PV
- Ngôn ngữ phi lời nói của người phỏng vấn
- Nội dung câu hỏi và cách thức đặt câu hỏi
- Cách kết thúc buổi PV
- Kỹ năng của người PV/ phản ứng của người được PV

Lời khuyên chung cho người PV

- Nghe nhiều hơn nói
- Giao tiếp bằng mắt một cách phù hợp
- Đặt câu hỏi thẳng thắn, rõ ràng, và ôn tồn
- Không dùng các gợi ý có thể dẫn dắt người được PV trả lời theo ý được mớm cho bởi gợi ý đó
- Hãy tỏ ra thực sự hứng thú và chờ đợi những điều người PV sắp nói một cách toàn tâm toàn ý!

Hiệu ứng người phỏng vấn

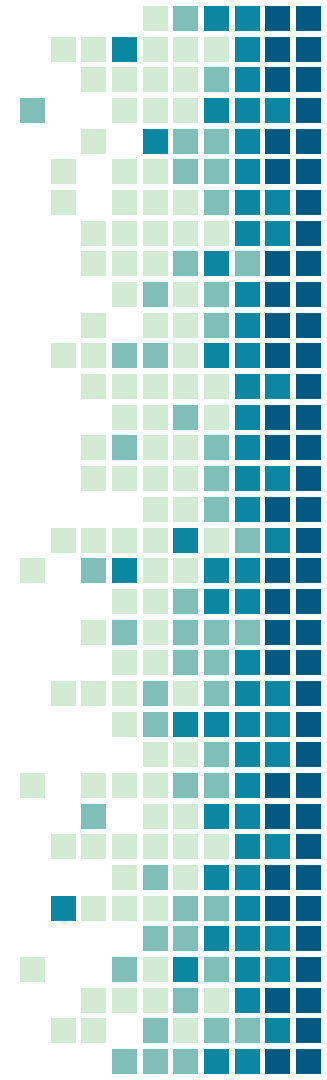
■ Những đặc điểm của người phỏng vấn có thể ảnh hưởng đến người tham gia và sự sẵn lòng hưởng ứng và trả lời chính xác câu hỏi của bạn.

VD: tuổi, giới tính, lối ăn mặc, giọng điệu, v.v...

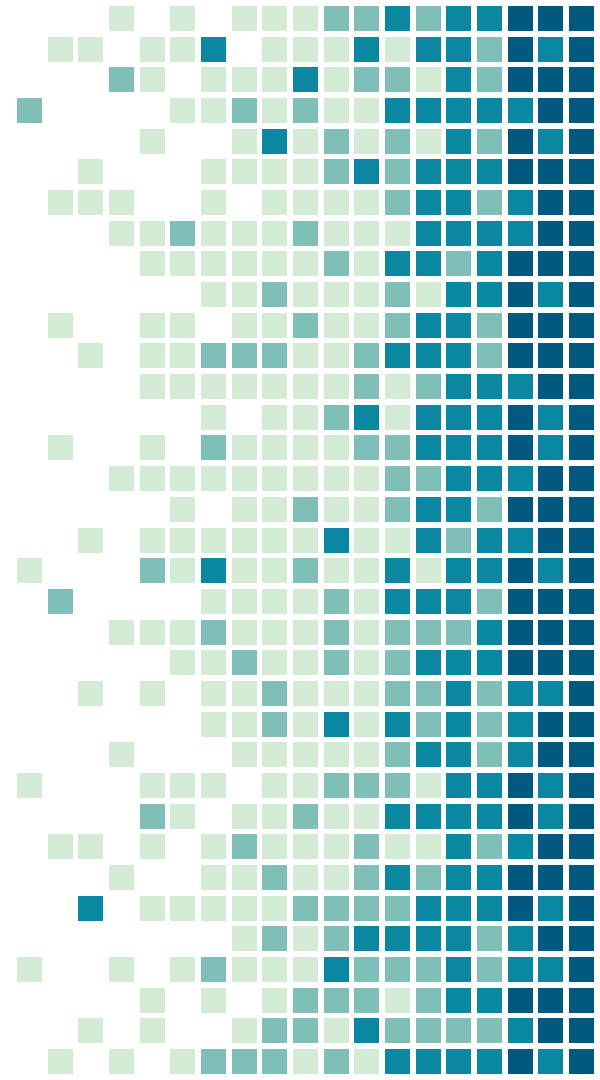
Mối tương quan quyền lực giữa người PV và người được PV có thể có ảnh hưởng lên câu trả lời của người được PV.

Các giải pháp cho vấn đề này có thể là:

- Một người PV tiến hành tất cả các bài PV
- Người PV được sắp ngẫu nhiên vào với người được PV
- Các đặc điểm liên quan của người PV được ghép cặp với đặc điểm của người được PV



3. Phân tích định tính: Thematic Analysis



Thematic Analysis (TA)

“

“Thematic analysis là một phương pháp xác định, phân tích và trình bày các kiểu hình (chủ đề) của dữ kiện. Nó sắp xếp lại một cách tối thiểu nhất và mô tả dữ kiện của bạn với những chi tiết dồi dào ý nghĩa. Tuy nhiên, thông thường nó còn đi xa hơn thế, nó diễn giải nhiều khía cạnh khác nhau của chủ đề nghiên cứu.” (Braun & Clarke, 2006, p79)

*Đây là phương pháp nền tảng của phân tích định tính.
(Braun & Clarke, 2006)*

Điểm mạnh của TA

1. Linh hoạt- có thể dùng trong nhiều loại câu hỏi, khung lý thuyết, loại dữ kiện, cỡ mẫu lớn hay nhỏ
1. Tương đối nhanh và dễ học và sử dụng
1. Là một phương pháp khởi động tốt, có thể tiếp cận dễ dàng bởi các nhà nghiên cứu chưa có kinh nghiệm với phân tích định tính
1. Kết quả dễ đọc, dễ hiểu với quần chúng có trình độ phổ thông (phù hợp với các nghiên cứu làm chính sách)



Các giai đoạn của TA (xoay vần)

1. Làm quen với dữ kiện và xác định các đề mục quan tâm
2. Phác thảo các mã đầu tiên (codes)
3. Tìm kiếm chủ đề (themes)
4. Đánh giá lại chủ đề
5. Định nghĩa và đặt tên chủ đề
6. Viết báo cáo



Transcript

“Chuyện tình cảm của tôi và V. giống như việc có con voi giữa nhà nhưng ai cũng giả vờ làm như không thấy. Tôi nghĩ đó là thiệt thòi của các bạn đồng tính khi không được gia đình chấp nhận, không được sống trong sự chúc phúc của bạn bè, người thân. Tôi thường nói đùa với mẹ rằng hai đứa bọn con thua thiệt quá, cứ lẳng lặng về ở với nhau, không được làm đám cưới, không có hồi môn, không có lời chúc phúc. Mẹ cũng đùa lại bảo hai đứa bay làm đám cưới đi. Nói thế thôi, chứ tôi biết rằng cả hai bên gia đình chưa thực sự thoải mái.

Bước 1: Làm quen với dữ kiện và xác định các đề mục quan tâm

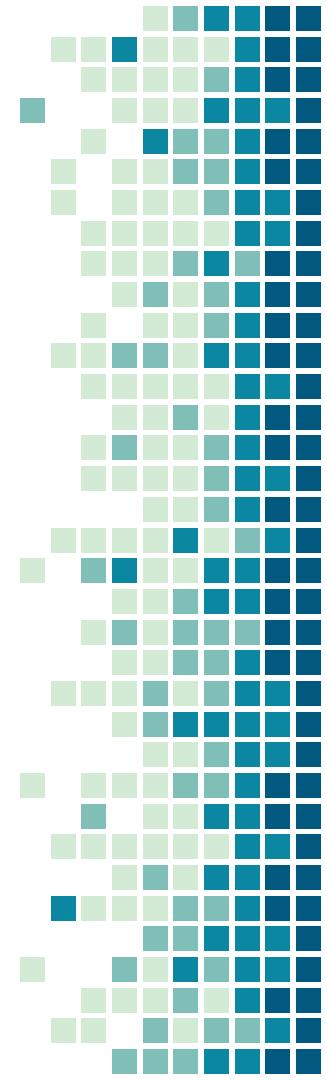
- Đọc qua từng bản ghi chép
- Ghi chú các ý mà bạn quan tâm
- Cố gắng bao gồm tất cả các khía cạnh đó với mỗi bản ghi chép (inclusive)
- Đọc một cách chủ động và với óc phân tích, nhận xét (actively, analytically, critically)



Bước 2: Phác thảo các mã đầu tiên (codes)

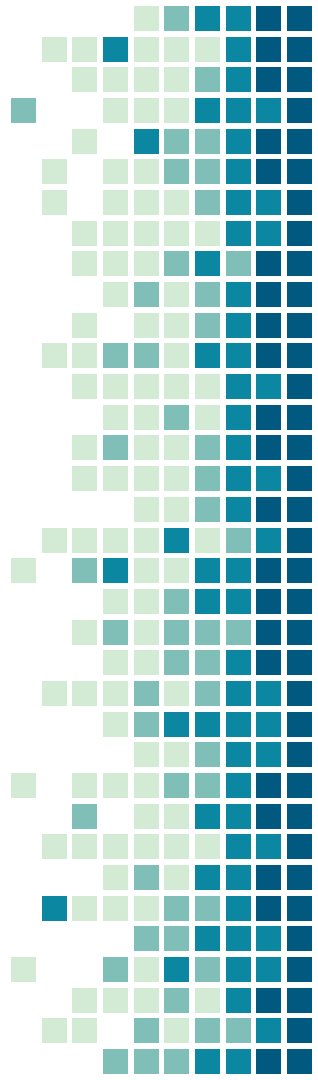
Quản lý quy trình mã hóa (coding process)

- In các bản chép (transcripts) ra với lề rộng
- Viết code vào lề rộng hai bên
- Tô màu/ gạch dưới những dữ kiện quan trọng (giúp ta tập trung bám sát vào dữ kiện)



Ví dụ: Codes (Frith & Gleeson, 2004)

- **Comfort** is a priority
- Clothes must **fit** well.
- We **shouldn't** care too much about **appearance**.
- Clothes must be **functional**.
- Men have **nothing** to **hide**.
- I want to appear **taller**.
- **Cost** of clothes is important.
- The **shape** of my body is **irrelevant**.
- Clothes are used to **communicate** about **roles**.
- My personal **style** is important.
- Clothing can reflect **shyness**.
- I use smaller clothes to **motivate** weight loss.
- I want to be **attractive** to women
- I want my clothes to reflect my **personality**
- There is **pressure** from others about appearance.
- I want clothes that **flatter** the body.



Mã hóa transcript

Chuyện tình cảm của tôi và V. giống như việc có con voi giữa nhà nhưng ai cũng giả vờ **làm ngơ** không thấy. Tôi nghĩ đó là **thiệt thòi** của các bạn **đồng tính** khi **không được gia đình chấp nhận, không được sống trong sự chúc phúc của bạn bè, người thân**. Tôi thường nói đùa với mẹ rằng hai đứa bọn con **thua thiệt** quá, cứ **lẳng lặng** về ở với nhau, **không được làm đám cưới**, không có hồi môn, không có lời chúc phúc. Mẹ cũng đùa lại bảo hai đứa bay làm đám cưới đi. Nói thế thôi, chứ tôi biết rằng cả hai bên gia đình chưa thực sự thoải mái.



Bước 3: Tìm kiếm chủ đề

Một mô thức có nghĩa và mạch lạc của dữ liệu thu được có liên quan tới tiến trình nghiên cứu

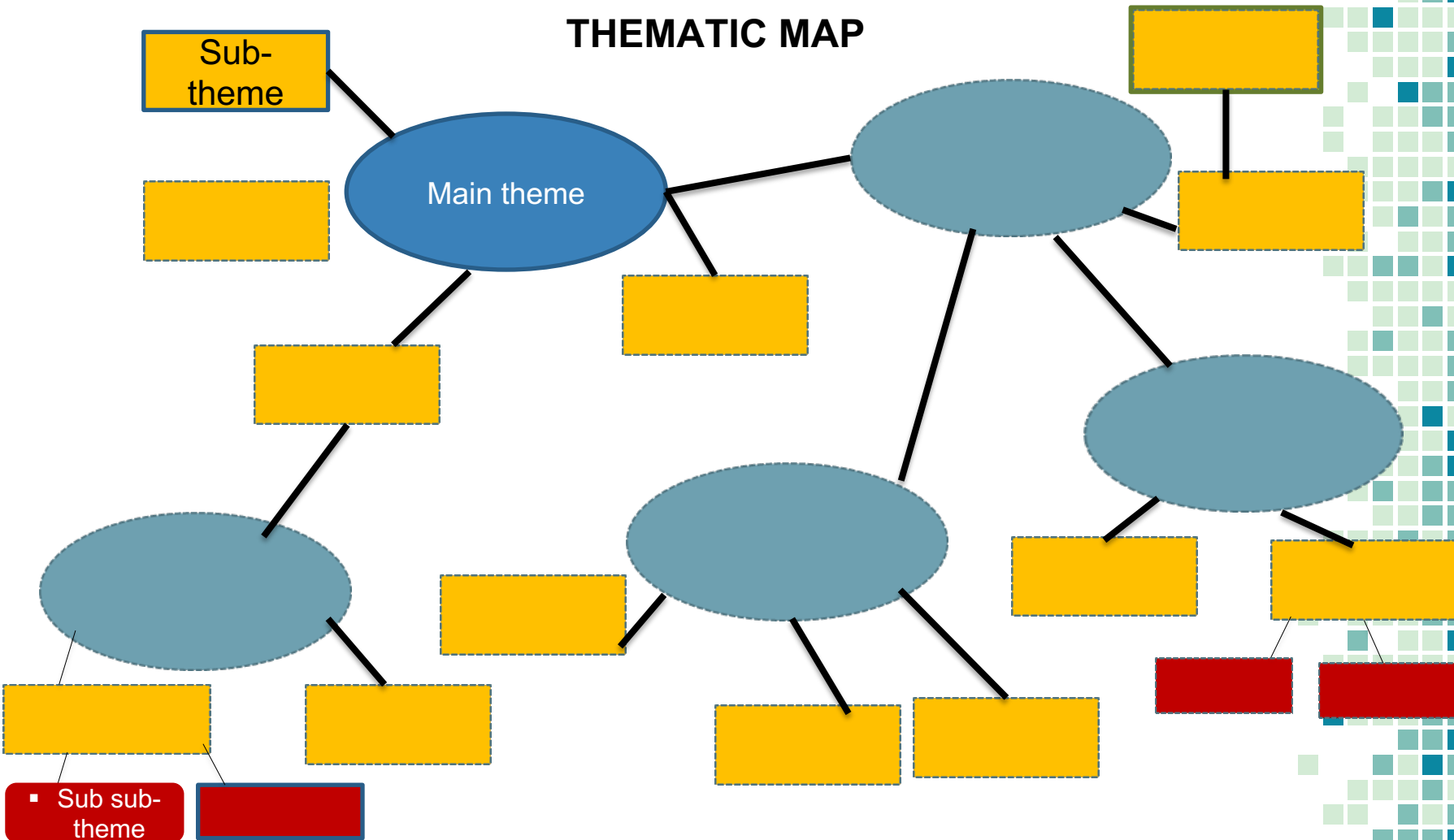
Đi tìm chủ đề là một tiến trình chủ động; chủ đề thường xuất hiện dưới dạng chưa hoàn thiện!

Sắp xếp codes vào từng chủ đề tiềm năng:

- ‘Thăng cấp’ cho một mã quan trọng thành một chủ đề (code → theme)
- Xem lại dữ kiện đã mã hóa để tìm ra các theme tiềm năng
- Dùng sơ đồ các chủ đề (thematic maps/ tables)
- Nghĩ về mối quan hệ giữa các chủ đề - toàn bộ câu chuyện là gì? (the overall ‘story’)
- Tập hợp lại tất cả các dữ kiện có liên quan đến từng chủ đề

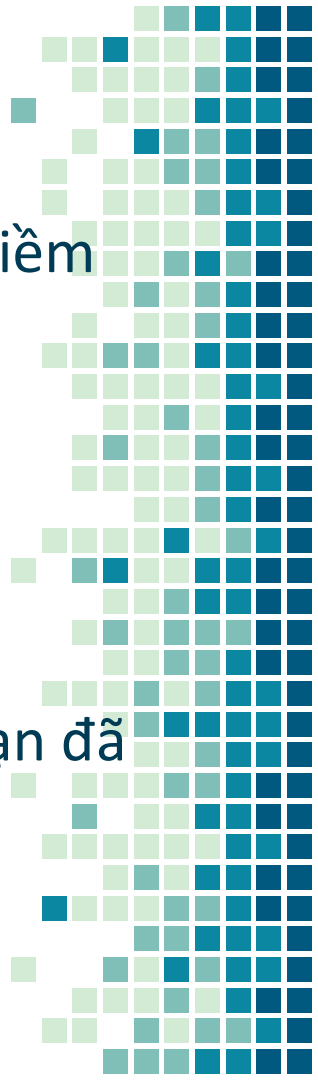


THEMATIC MAP



Bước 4: Đánh giá lại chủ đề

- Bắt đầu xác định bản chất/ đặc điểm của các chủ đề tiềm năng
- Hỏi:
 - Đây có phải là 1 chủ đề?
 - Những tính chất của chủ đề?
 - Những giới hạn của chủ đề này là gì?
 - Có đủ dữ kiện có ý nghĩa để yểm trợ cho chủ đề này không?
- Kiểm tra xem chủ đề có liên quan đến (a) các trích đoạn đã mã hóa, và (b) toàn bộ dữ kiện
- Chuẩn bị tinh thần 'buông bỏ'
- Hoàn thành sơ đồ chủ đề



Bước 5: Định nghĩa và đặt tên chủ đề

- Đặt tên/ dán nhãn chủ đề
- Định nghĩa/ mô tả chủ đề
- Chọn lọc và tinh gọn những đặc điểm cụ thể của mỗi chủ đề và của toàn bộ câu chuyện được phân tích
- Có quá nhiều chủ đề không?



Những câu hỏi cần hỏi trước khi hoàn tất phân tích

- Chủ đề này có nghĩa gì?
- Những giả định nền tảng của nó là gì?
- Những điều được ngụ ý/ gợi ý từ chủ đề?
- Những tiền đề (điều kiện) gì có thể đã xảy ra trước đó?
- Tại sao người ta nói về điều này theo cách này (hay cách khác)?
- Câu chuyện toàn bộ được phản ánh bởi những chủ đề khác nhau về đề tài cụ thể này là gì?



Viết báo cáo

- Cơ hội cuối cùng để chỉnh sửa lại phân tích
- Quyết định thứ tự trình bày chủ đề
- Chọn những đoạn trích sinh động và thuyết phục từ dữ kiện để yểm trợ cho từng chủ đề
- Bản phân tích cuối của các ví dụ được chọn
- Liên hệ phân tích với câu hỏi nghiên cứu và tài liệu (the literature) và bối cảnh rộng hơn
- (Vẫn) chuẩn bị tinh thần 'buông bỏ'



Tài liệu tham khảo

- 1) Braun and Clarke (2006), Using thematic analysis in psychology

